

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
1	T39001	2100468	Lương Quốc	Anh	08/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
2	T39002	2000820	Nguyễn Huỳnh Anh	Duy	23/05/2002	Vĩnh Long	Phòng Máy 01
3	T39003	2100859	Thái Thị Ngọc	Giang	29/03/2001	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
4	T39004	CNXD2211002	Bùi Thanh	Hoài	25/03/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 01
5	T39005	2100381	Trần Minh	Huy	26/02/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
6	T39006	2000952	Trần Quốc	Huy	10/08/2001	Trà Vinh	Phòng Máy 01
7	T39007	CNDD2211013	Trần Đăng	Khang	10/04/2004	Cà Mau	Phòng Máy 01
8	T39008	2100782	Tông Khánh	Linh	24/12/2003	Bình Dương	Phòng Máy 01
9	T39009	2100204	Huỳnh Hữu	Lợi	13/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
10	T39010	2100632	Nguyễn Tăng Phúc	Lộc	27/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
11	T39011	2100540	Đào Khánh	Nguyên	18/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
12	T39012	2101205	Nguyễn Đăng Bảo	Nguyên	18/07/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
13	T39013	KTNL2211022	Phan Lạc Vĩnh	Phúc	13/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 01
14	T39014	2100871	Trần Thanh	Sang	31/10/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
15	T39015	2100398	Trương Huỳnh Ngọc	Son	19/01/2003	Cà Mau	Phòng Máy 01
16	T39016	2100841	Trần	Tiến	14/04/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
17	T39017	2100771	Huỳnh Thị Quỳnh	Trâm	20/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
18	T39018	2001164	Trần Như	Trọng	13/11/2002	Cà Mau	Phòng Máy 01
19	T39019	2000784	Nguyễn Thanh	An	05/01/2002	Vĩnh Long	Phòng Máy 02
20	T39020	2100469	Phan Đặng Bình	An	18/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
21	T39021	CNDD2211026	Trần Bình	An	06/04/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 02
22	T39022	2100448	Nguyễn Tuyết	Anh	27/09/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
23	T39023	KTNL2211036	Trần Quốc	Anh	30/05/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
24	T39024	2100435	Lê Hoài	Bảo	22/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
25	T39025	2000838	Hồ Nhật	Bằng	10/12/2002	Cà Mau	Phòng Máy 02
26	T39026	CNHH2211010	Mai Thị Ngọc	Diệu	28/12/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
27	T39027	CNSH2211007	Trần Thị Mỹ	Dung	01/11/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
28	T39028	2000249	Huỳnh Hà Hữu	Duy	08/03/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
29	T39029	2000720	Nguyễn Khánh	Duy	07/11/2002	Hậu Giang	Phòng Máy 02
30	T39030	KTNL2211018	Nguyễn Ngọc	Dữ	26/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
31	T39031	CNXD2211061	Nguyễn Cao	Dự	12/01/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
32	T39032	2100024	Lê Hoàng Tân	Đức	14/04/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
33	T39033	2101215	Lê Thị Tương	Giao	04/10/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
34	T39034	2100406	Võ Thành	Giàu	12/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
35	T39035	KTNL2211054	Nguyễn Ngọc	Hải	08/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
36	T39036	2100666	Trần Hồ Trường	Hải	10/08/2003	An Giang	Phòng Máy 02
37	T39037	2101505	Lâm Khắc	Hoài	01/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
38	T39038	2100020	Trương Nhật	Hoàn	24/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
39	T39039	2100107	Phan Khánh	Hoàng	30/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
40	T39040	2100014	Huỳnh Ngọc	Huy	12/08/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 02
41	T39041	2100909	Nguyễn Quốc	Huy	19/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
42	T39042	2100613	Nguyễn Thị Như	Huyền	21/05/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 03
43	T39043	2101323	Đương Quốc	Hưng	05/11/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
44	T39044	2100237	Trần Minh	Kiệt	31/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
45	T39045	2000637	Nguyễn Hoàng	Kha	10/01/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
46	T39046	HTTT2211053	Nguyễn Trọng	Khải	14/12/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
47	T39047	2101379	Hồ Hoàng	Khang	30/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
48	T39048	2101513	Trương Lý	Khiêm	07/01/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 03

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
49	T39049	2100142	Nguyễn Anh	Khoa	23/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
50	T39050	2100212	Trương Quốc	Khởi	15/03/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
51	T39051	2101211	Lê Tuyết	Lan	07/05/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 03
52	T39052	2100832	Phạm Tiểu	Lan	17/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
53	T39053	QTKD2211011	Nguyễn Thị Bích	Liên	26/02/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
54	T39054	2100080	Đông Tân	Lộc	01/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
55	T39055	2100325	Nguyễn Hoàng Bảo	Lộc	01/09/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 03
56	T39056	2101256	Trần Thanh	Mùng	10/04/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 03
57	T39057	CNHH2211039	Lê Thị Diễm	My	20/03/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 03
58	T39058	2100134	Đoàn Lê Hoài	Nam	08/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
59	T39059	2100524	Nguyễn Trần Kim	Ngân	01/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
60	T39060	CNSH2211009	Nguyễn Thúy	Nghi	03/05/2004	Cà Mau	Phòng Máy 03
61	T39061	2100931	Trần	Ngọc	21/07/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
62	T39062	2100525	Trần Tấn	Ngọc	11/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
63	T39063	2100412	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	08/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
64	T39064	KTNL2211052	Lê Tấn	Phát	14/05/2004	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
65	T39065	2100670	Lý Gia	Phát	24/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
66	T39066	2101481	Phạm Lâm Hữu	Phát	27/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
67	T39067	1900722	Trương Tam	Phong	18/01/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 04
68	T39068	2001069	Nguyễn Gia	Phúc	05/11/2002	Cà Mau	Phòng Máy 04
69	T39069	2100707	Nguyễn Hồng	Phúc	05/02/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 04
70	T39070	2101210	Nguyễn Hữu	Phúc	23/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
71	T39071	2000377	Nguyễn Minh Bảo	Phúc	20/08/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
72	T39072	2100397	Đình Thái	Phương	17/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
73	T39073	2000917	Vũ Hồng	Phuong	31/05/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
74	T39074	2001229	Nguyễn Nhật	Quang	25/07/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
75	T39075	2100356	Nguyễn Nhựt	Quy	08/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
76	T39076	CNXD2211011	Phan Fu	Sil	16/09/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 04
77	T39077	1900314	Trần Tấn	Tài	09/09/2001	Cà Mau	Phòng Máy 04
78	T39078	2100259	Phan Liên Hữu	Tinh	14/04/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
79	T39079	2000955	Lê Tấn	Thành	17/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
80	T39080	CNDD2211001	Quách Cơ	Thành	10/05/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
81	T39081	2101130	Trần Công	Thành	25/12/2003	Cà Mau	Phòng Máy 04
82	T39082	2100074	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	12/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
83	T39083	KTNL2211014	Đào Hoàng	Thiện	03/06/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 04
84	T39084	CNXD2211049	Phạm Hoàn	Thiện	04/07/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
85	T39085	CNXD2211003	Đông Hoàng	Thiện	03/09/2000	Hậu Giang	Phòng Máy 05
86	T39086	2100411	Lữ Minh	Thư	11/04/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
87	T39087	2101069	Cao Hoài	Thương	27/10/2003	Cà Mau	Phòng Máy 05
88	T39088	2101241	Nguyễn Ngọc	Trâm	28/02/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 05
89	T39089	2101456	Khúc Thị Bảo	Trân	04/05/2003	Cà Mau	Phòng Máy 05
90	T39090	2100855	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	05/04/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
91	T39091	LUAT2211044	Trần Huỳnh Bảo	Trân	16/09/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
92	T39092	2101452	Trần Lê Hoàng	Trinh	08/05/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
93	T39093	2100251	Võ Trần Thúy	Uyên	21/03/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
94	T39094	CNSH2211028	Huỳnh Lâm Như	Ý	14/09/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
95	T39095	2100781	Cao Thị Kim	Yến	26/12/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
96	T39096	2101539	Lê Thị Lan	Anh	20/03/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 05

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
97	T39097	2100213	Đoàn Quốc	Bảo	29/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
98	T39098	KTPM2211054	Thái Chí	Cường	14/07/2004	An Giang	Phòng Máy 05
99	T39099	2100734	Lê Thị Ái	Chân	06/01/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
100	T39100	2101302	Nguyễn Phúc	Duy	17/10/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 05
101	T39101	HTTT2211009	Phạm Chí	Đạt	28/09/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
102	T39102	2100697	Nguyễn Hải	Đăng	31/10/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
103	T39103	QTKD2211023	Võ Thị Ngọc	Giàu	11/02/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
104	T39104	2100505	Nguyễn Hoàng	Hải	20/06/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
105	T39105	2100131	Thạch Nguyễn Văn	Hiếu	07/12/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 05
106	T39106	2101216	Lý Quốc	Huy	12/09/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
107	T39107	KTHC2211009	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	16/08/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
108	T39108	2100862	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	21/06/2003	An Giang	Phòng Máy 05
109	T39109	2100950	Nguyễn Văn Lê	Huỳnh	06/09/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
110	T39110	2100623	Trương Trung	Kiên	24/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
111	T39111	2100270	Đoàn Anh	Kiệt	15/01/2002	An Giang	Phòng Máy 06
112	T39112	2000868	Nguyễn Văn Phúc	Khang	22/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
113	T39113	2101219	Phạm Hồng	Khương	05/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
114	T39114	2100261	Dương Thị Thùy	Lanh	19/09/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
115	T39115	2101105	Dương Gia	Linh	16/09/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 06
116	T39116	2100117	Nguyễn Duy	Linh	21/10/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
117	T39117	1900455	Nguyễn Tấn	Long	01/01/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 06
118	T39118	2101460	Hồ Minh	Luân	17/07/2003	An Giang	Phòng Máy 06
119	T39119	QTKD2211035	Trương Văn	Luân	22/11/2003	Cà Mau	Phòng Máy 06
120	T39120	2101618	Trương Thị Thúy	Ngân	28/12/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 06

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 39**Ngày thi: 16/11/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
121	T39121	2101248	Lý Mẫn	Nghi	05/05/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
122	T39122	2101588	Nguyễn Lý Minh	Ngọc	26/04/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
123	T39123	CNTP2211049	Từ Kim	Ngọc	19/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 06
124	T39124	1900448	Võ Văn	Nhân	28/10/2001	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
125	T39125	CNSH2211038	Huỳnh Thị Yên	Nhi	05/12/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 06
126	T39126	2001203	Lê Thúy	Nhi	11/12/2001	Cà Mau	Phòng Máy 06
127	T39127	QLCN2211042	Nguyễn Thị Huệ	Nhung	01/06/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
128	T39128	2100527	Dương Tấn	Phát	31/01/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 06
129	T39129	2100442	Lê Minh	Phú	22/05/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
130	T39130	2100207	Lê Hồng	Phúc	01/11/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
131	T39131	CNDT2211008	Nguyễn Nhật	Quang	05/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
132	T39132	2100963	Thái Thanh	Quân	12/01/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 06
133	T39133	2000104	Phạm Nguyễn Quốc	Sự	28/05/2002	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
134	T39134	2101610	Mai Chí	Thiện	23/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
135	T39135	2100250	Kiên An	Trích	10/01/2001	Trà Vinh	Phòng Máy 06
136	T39136	2101028	Phạm Kiều Hạ	Vy	11/08/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 06
137	T39137	CNHH2211009	Lê Triệu	Vỹ	02/05/2004	Cà Mau	Phòng Máy 06
138	T39138	2101605	Nguyễn Thị Ngọc	Xoàn	15/09/2003	An Giang	Phòng Máy 06